

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



QUY CHẾ
CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG
QUẢNG NGÃI

Quảng Ngãi, tháng 7 năm 2018

**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/NQ-QNS-HĐQT ngày 28 tháng 07 năm 2018 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng

- Căn cứ xây dựng quy chế:

Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (Nghị định 71);

Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71;

Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Tổng giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

- Quy chế này áp dụng cho việc thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

Các từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

- UBCKNN: Ủy ban chứng khoán nhà nước
- SGDCK: Sở giao dịch chứng khoán
- Công ty: Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- BCTC: Báo cáo tài chính
- CBTT: Công bố thông tin

- TCKT: Tài chính kế toán
- CNTT: Công nghệ thông tin
- Quy chế: Quy chế công bố thông tin

Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản pháp luật bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Hình thức công bố thông tin

Các tài liệu, báo cáo công bố thông tin gửi cho UBCKNN, SGDCK được thể hiện dưới hình thức văn bản và dữ liệu điện tử theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

- Báo cáo dưới hình thức bằng văn bản: Phải có đầy đủ chữ ký của người có thẩm quyền. Văn bản có thể được gửi bằng đường bưu điện hoặc fax. Nếu gửi qua fax thì bản chính phải được gửi ngay qua đường bưu điện trong vòng 24 giờ kể từ thời gian chuyển fax;

- Báo cáo bằng dữ liệu điện tử: dữ liệu điện tử phải có sử dụng chữ ký số và được gửi đến UBCKNN, SGDCK theo hình thức và phương tiện UBCKNN, SGDCK quy định.

- Các hình thức công bố thông tin khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Phương tiện công bố thông tin

- Các phương tiện công bố thông tin bao gồm:

- + Trang thông tin điện tử (website) của Công ty;
- + Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- + Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán;
- + Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật.

- Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.

5. Yêu cầu và trách nhiệm công bố thông tin

5.1. Yêu cầu công bố thông tin

- Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật;

- Việc công bố thông tin phải được thực hiện đồng thời với việc báo cáo UBCKNN, SGDCK về nội dung thông tin công bố;

- Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt. Trường hợp công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung thông tin công bố bằng tiếng Anh chỉ có tính tham khảo.

5.2. Trách nhiệm công bố thông tin

- Việc công bố thông tin phải do Người đại diện pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin.

- Phòng TCKT Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra các thông tin công bố trước khi trình lãnh đạo phê duyệt và gửi thông báo, báo cáo bằng văn bản đến UBCKNN, SGDC và các cơ quan khác theo quy định.

- Phòng CNTT chịu trách nhiệm đăng tải các thông tin công bố lên Website của Công ty, gửi trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, SGDC và trên các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật.

6. Bảo quản, lưu giữ thông tin

Công ty thực hiện bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

- Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là 05 năm;

- Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu phải lưu giữ trên trang thông tin điện tử của Công ty trong tối thiểu 05 năm.

7. Tạm hoãn công bố thông tin

- Trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn,...). Công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDC về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

- Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

II. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Công bố thông tin định kỳ

1.1. Báo cáo tài chính

a) Lập và công bố báo cáo tài chính

- Công ty phải lập các báo cáo tài chính quý, bán niên và năm. Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật.

- Báo cáo tài chính bán niên và năm phải được soát xét và kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.

- Toàn văn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phải được công bố đầy đủ, kể cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó. Trường hợp kiểm toán không chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính, Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm, báo cáo kiểm toán kèm theo văn bản giải trình của Công ty.

- Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo ý kiến kiểm toán và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp báo cáo tài chính bán niên được soát xét có kết luận của kiểm toán viên là không đạt yêu cầu;

- Công ty phải giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

+ Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;

+ Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

b) Thời hạn công bố báo cáo tài chính

- Công ty thực hiện công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính;

- Công ty thực hiện công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

- Công ty thực hiện công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Công ty công bố báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét.

Trường hợp Công ty không thể hoàn thành việc công bố báo cáo tài chính năm, bán niên và quý trong thời hạn nêu trên do phải lập báo cáo tài chính hợp nhất hoặc báo cáo tài chính tổng hợp, phòng TCKT Công ty đề xuất với Tổng giám đốc Công ty hoặc người có thẩm quyền gửi công văn đến UBCKNN xem xét gia hạn thời gian công bố báo cáo tài chính bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

1.2. Báo cáo thường niên

Phòng TCKT Công ty phối hợp với các phòng ban Công ty lập báo cáo thường niên theo quy định hiện hành và công bố chậm nhất là 20 ngày sau ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 120 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

1.3. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

- Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bao gồm: thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, danh

sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị; các tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông;

- Trường hợp không tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, Công ty phải công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp kế tiếp, tiếp tục duy trì việc đăng tải và cho phép cổ đông tải tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định cho tới khi tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông. Thời điểm tổ chức các cuộc họp kế tiếp thực hiện theo quy định pháp luật về doanh nghiệp;

- Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được công bố theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.4. Công bố thông tin về hoạt động chào bán và báo cáo sử dụng vốn

- Công ty thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào bán chứng khoán;

- Trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư, định kỳ 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án; hoặc cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được, Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Trường hợp thay đổi các nội dung tại phương án sử dụng vốn, mục đích sử dụng vốn, trong vòng 10 ngày kể từ khi ra quyết định thay đổi các nội dung này, Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin nội dung thay đổi trên trang thông tin điện tử của Công ty. Mọi thay đổi phải được báo cáo lại tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Công ty công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp Công ty chào bán cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phần vốn góp.

1.5. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Công ty phải công bố thông tin về giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của công ty, của Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

1.6. Công bố thông tin định kỳ khác

- Công ty gửi báo cáo danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông lớn tại thời điểm 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm dương lịch. Báo cáo 6 tháng đầu năm căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt tại thời điểm gần nhất trước ngày 30/6, gửi tới SGDCK chậm nhất là ngày 30/7; Báo cáo 6 tháng cuối năm căn cứ trên danh sách cổ đông chốt tại thời điểm gần nhất trước ngày 31/12, gửi tới SGDCK chậm nhất là ngày 30/01.

- Công ty phải thực hiện công bố thông tin định kỳ khác theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Công bố thông tin bất thường

2.1 Công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ

Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

- Tài khoản của Công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa, ngoại trừ trường hợp phong tỏa theo yêu cầu của chính Công ty;

- Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bổ sung hoặc rút bớt một hoặc một số ngành nghề đầu tư, kinh doanh; bị đình chỉ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; thay đổi thông tin trong Bản cáo bạch sau khi đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán;

- Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, Công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;

- Quyết định mua hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp;

- Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;

- Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp; thay đổi tên Công ty, con dấu của Công ty; thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;

- Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); doanh nghiệp kiểm toán từ chối kiểm toán báo cáo tài chính của công ty; kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính (nếu có); ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với báo cáo tài chính;

- Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết; đóng, mở chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện;

- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan;

- Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi;

- Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:

Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;

Trường hợp công ty giao dịch cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ;

Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động trong công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của công ty thông qua công ty chứng khoán, công ty công bố thông tin trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.

- Khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động của công ty được sửa đổi, bổ sung;

- Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ. Trong vòng 8 giờ kể từ ngày công ty có quyết định thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ, người nội bộ mới gửi Bản cung cấp thông tin theo mẫu biểu quy định đến Công ty. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ, Công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi Công ty niêm yết, đăng ký giao dịch Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo mẫu biểu quy định;

- Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;

- Khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; kết luận của cơ quan thuế về việc công ty vi phạm pháp luật về thuế;

- Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu dẫn đến tổng giá trị các khoản vay của công ty có giá trị từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.

Trường hợp tổng giá trị các khoản vay của công ty đạt từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét, công ty công bố thông tin về các quyết định vay thêm hoặc phát hành thêm trái phiếu có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên theo báo cáo tài chính năm gần nhất đã kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;

- Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;

- Vốn góp của chủ sở hữu bị giảm từ 10% trở lên hoặc tổng tài sản bị giảm từ 10% trở lên tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.

- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ; quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét; quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn); quyết định mua, bán tài sản có giá trị từ 15% trở lên trên tổng tài sản của công ty tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.

- Được chấp thuận hoặc bị hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.

- Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.

Khi xảy ra các sự kiện công bố thông tin bất thường trong vòng 24 giờ, các phòng ban, đơn vị trực thuộc và cá nhân liên quan phải thông báo cho phòng TCKT Công ty trong vòng 4 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện. Trong vòng 4 giờ kể từ khi nhận được thông tin bất thường, phòng TCKT Công ty phải báo cáo Tổng giám đốc hoặc người có thẩm quyền phê duyệt nội dung công bố. Phòng TCKT Công ty phối hợp với phòng CNTT Công ty công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện.

2.2 Công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

- Việc công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, Công phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

2.3 Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.

Công ty báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu cho Trung tâm lưu ký chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời công bố thông tin chậm nhất 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

2.4 Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác

Công ty thực hiện công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác theo quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính khi thay đổi kỳ kế toán đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán;

- Sau khi hoàn tất việc chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán;

- Sau khi chia, tách, sáp nhập, công ty đại chúng là doanh nghiệp bị chia, bị tách hoặc bị sáp nhập công bố Báo cáo tài chính khi chia tách, sáp nhập doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán.

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Công bố thông tin theo yêu cầu

- Trong các trường hợp sau đây, Công ty phải công bố thông tin trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết, đăng ký giao dịch:

+ Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;

+ Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

- Khi nhận được yêu cầu công bố thông tin trong vòng 24 giờ của UBCKNN hoặc SGDCK, trong vòng 2 giờ bộ phận tiếp nhận thông tin phải báo cáo cho Tổng giám đốc Công ty hoặc người có thẩm quyền và chuyển tới các phòng ban, đơn vị và cá nhân có liên quan. Các phòng ban, đơn vị trực thuộc và cá nhân liên quan phải thông báo cho phòng TCKT Công ty trong vòng 4 giờ kể từ khi nhận được thông tin. Trong vòng 4 giờ kể từ khi nhận được thông tin yêu cầu, phòng TCKT Công ty phải báo cáo Tổng giám đốc hoặc người có thẩm quyền phê duyệt nội dung. Phòng TCKT Công ty phối hợp với phòng CNTT Công ty công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK.

- Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

4. Công bố thông tin của các đối tượng khác

4.1 Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phần biểu quyết đang lưu hành.

- Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty báo cáo về giao dịch cổ phiếu và thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của các đối tượng trên, phòng TCKT Công ty báo cáo với Tổng giám đốc Công ty hoặc người có thẩm quyền và phối hợp với phòng CNTT công bố thông tin trên Website của Công ty.

4.2 Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ

- Trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là 03 ngày làm việc, người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ phải công bố thông tin và báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và Công ty về việc dự kiến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của Công ty, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng

cổ phiếu,...) theo mẫu quy định. Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau 24 giờ kể từ khi có công bố thông tin từ SGDCK.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ của Công ty và người có liên quan của các đối tượng này phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và Công ty về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định.

Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.

- Trường hợp các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của Công ty (công đoàn, đoàn thanh niên...) thực hiện giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của Công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như quy định đối với người nội bộ Công ty.

- Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ và các cá nhân, tổ chức khác gửi các báo cáo liên quan đến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi đến phòng TCKT của Công ty. Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ, phòng TCKT Công ty báo cáo với Tổng giám đốc Công ty hoặc người có thẩm quyền và phối hợp với phòng CNTT công bố thông tin trên Website của công ty.

III. QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Bước 1: Gửi thông tin

Khi Công ty có phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các phòng ban, đơn vị trực thuộc và cá nhân có liên quan phải thông báo kịp thời và cung cấp tài liệu công bố đến phòng TCKT Công ty.

2. Bước 2: Xử lý thông tin

Phòng TCKT Công ty tiến hành kiểm tra tính chính xác của nội dung thông báo, đối chiếu với các quy định hiện hành về công bố thông tin và các văn bản pháp luật hiện hành lập báo cáo về việc công bố thông tin.

3. Bước 3: Trình lãnh đạo phê duyệt

Phòng TCKT Công ty trình Tổng giám đốc Công ty hoặc lãnh đạo có thẩm quyền ký và đóng dấu báo cáo trước khi thực hiện công bố.

4. Bước 4: Báo cáo và công bố thông tin

Phòng TCKT scan và gửi bằng thư điện tử tài liệu công bố thông tin hợp lệ gửi về phòng CNTT để thực hiện công bố thông tin.

Phòng CNTT chịu trách nhiệm đăng tải các văn bản công bố thông tin lên website của Công ty, gửi lên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK và hệ thống công bố thông tin của các cơ quan khác theo quy định của pháp luật.

5. Bước 5: Bảo quản và lưu trữ thông tin

Thông tin sau khi đã thực hiện báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ theo quy định của pháp luật hiện hành để phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết.

IV. BẢO LƯU, TẠM HOÃN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Bảo lưu chưa công bố thông tin

Trong trường hợp cần thiết phải bảo lưu chưa công bố thông tin, phòng TCKT Công ty lập báo cáo trình Tổng giám đốc hoặc người có thẩm quyền ký đề nghị bảo lưu chưa công bố thông tin và gửi UBCKNN xem xét chấp thuận.

2. Tạm hoãn công bố thông tin

Trong trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn do những lý do bất khả kháng, phòng TCKT Công ty lập báo cáo trình Tổng giám đốc hoặc người có thẩm quyền ký và báo cáo UBCKNN, SGDK và thực hiện công bố thông tin ngay sau khi sự kiện bất khả kháng được khắc phục.

V. HIỆU LỰC ÁP DỤNG

1. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có những điều khoản chưa được quy định hoặc không còn hiệu lực thì Công ty sẽ thực hiện công bố thông tin trên cơ sở quy định của Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan của pháp luật.

3. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 07 năm 2018 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/NQ-QNS-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Võ Thành Đăng